

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **51** /2016/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày **01** tháng **12** năm 2016

THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
TỈNH HÒA BÌNH

CÔNG VĂN ĐẾN

493 ngày: 9.../.../2016

Chuyên:.....

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa;

- Căn cứ Thông tư số 46/2014/TT-BGTVT ngày 06 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23 tháng 6 năm 2009 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 210/TTr-SGTVT ngày 22 tháng 11 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh Hòa Bình, ban hành kèm theo Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

1. Bổ sung Điều 5b vào sau Điều 5 như sau:

“Điều 5b. Quy định về giới hạn chiều cao, chiều rộng và chiều dài xếp hàng hóa trên xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự.

1. Xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự không được xếp hàng hóa, hành lý vượt quá bề rộng giá đèo hàng về mỗi bên là 0,3 mét và vượt quá về phía sau giá đèo hàng là 0,5 mét theo thiết kế của nhà sản xuất; chiều cao xếp hàng hóa tính từ mặt đường xe chạy không vượt quá 1,5 mét.

2. Xe thô sơ không được xếp hàng hóa vượt phía trước và phía sau quá 1/3 chiều dài thân xe; không được vượt quá không được vượt quá 0,4 mét về mỗi bên bánh xe, không vượt phía trước và phía sau xe quá 1,0 mét.”

2. Khoản 1, Điều 6 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Đối với người hành nghề kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự phải đáp ứng đủ các điều kiện:

a) Đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Bộ luật Dân sự.

b) Đủ sức khỏe quy định tại Khoản 2, Điều 60 Luật Giao thông đường bộ năm 2008.

c) Có Giấy phép lái xe phù hợp với loại xe được phép điều khiển do Sở Giao thông vận tải cấp (đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự).

d) Có mũ bảo hiểm bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng theo quy định của pháp luật cho mình và cho khách đi xe.

e) Khi điều khiển phương tiện phải mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy đăng ký xe;

- Giấy phép lái xe (đối với người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự).

- Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới.

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với phương tiện yêu cầu phải thực hiện kiểm định”.

3. Điểm b, Khoản 1, Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định phê duyệt danh mục phạm vi, tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động đối với từng loại phương tiện của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức công bố phạm vi, tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động, của từng loại phương tiện trên địa bàn được giao quản lý.”

4. Điểm b, Khoản 2, Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“b) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Quyết định phê duyệt danh mục các điểm dừng, đỗ đón hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức công bố điểm dừng, đỗ đón hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ,

xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn quản lý.”

5. Khoản 3, Điều 12 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra, rà soát, thống nhất lập danh mục phạm vi, tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động, các điểm dừng, đỗ đón hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định của pháp luật, tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.”

6. Khoản 1, Điều 17 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Tổ chức kiểm tra, rà soát, lập danh mục hồ sơ (vị trí, địa điểm, diện tích, loại phương tiện được phép dừng, đỗ,...) phạm vi, tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động, các điểm dừng, đỗ đón hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn được giao quản lý gửi Sở Giao thông vận tải thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

Căn cứ quyết định phê duyệt danh mục phạm vi, tuyến đường hoạt động, thời gian hoạt động, các điểm dừng, đỗ đón hành khách, hàng hóa bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh, tổ chức công bố và lắp đặt các biển báo tại các tuyến đường, các điểm dừng, đỗ xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn quản lý.”

7. Khoản 2, Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Trực tiếp quản lý các điểm dừng, đỗ xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự trên địa bàn quản lý.”

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2016.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực TU;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VP/UBND tỉnh: CVP, các PCVP,
Trung tâm TH&CB;
- Lưu: VT, CNXD (M).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



★ Nguyễn Văn Quang